

TUYÊN NGÔN ĐỘC LẬP

HỒ CHÍ MINH^(*)

KẾT QUẢ CẨN ĐẠT

- Nhận thức được Tuyên ngôn Độc lập là văn kiện lịch sử lớn, đã tổng kết về một thời kì đầy đau thương nhưng vô cùng anh dũng trong cuộc đấu tranh giành độc lập dân tộc và khẳng định mạnh mẽ quyền độc lập, tự do của nước Việt Nam trước toàn thế giới.
- Hiểu được giá trị của áng văn nghị luận chính trị bất hủ : lập luận chặt chẽ, lí lẽ đanh thép, bằng chứng hùng hồn, tạo nên sức thuyết phục to lớn.

TIỂU DẪN

Ngày 19 - 8 - 1945, Cách mạng tháng Tám thành công ở Hà Nội. Ngày 26 - 8 - 1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh từ chiến khu cách mạng Việt Bắc về tới Hà Nội. Tại căn nhà số 48 phố Hàng Ngang, Người soạn thảo bản *Tuyên ngôn Độc lập*. Ngày 2 - 9 - 1945, tại Quảng trường Ba Đình, Hà Nội, Người thay mặt Chính phủ lâm thời nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà đọc bản *Tuyên ngôn Độc lập* trước hàng vạn đồng bào.

Tuyên ngôn Độc lập là một văn kiện có giá trị lịch sử to lớn : tuyên bố chấm dứt chế độ thuộc địa phong kiến ở nước ta và mở ra kỷ nguyên độc lập, tự do của dân tộc. *Tuyên ngôn Độc lập* là một bài văn chính luận ngắn gọn, súc tích, đầy sức thuyết phục.



Ngày 2 - 9 - 1945, tại Quảng trường Ba Đình, Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc *Tuyên ngôn Độc lập*, khai sinh nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà, mở ra kỷ nguyên mới cho lịch sử dân tộc.

(Ảnh : Thông tấn xã Việt Nam)

(*) Về cuộc đời và sự nghiệp văn học của Hồ Chí Minh, xem bài *Nguyễn Ái Quốc – Hồ Chí Minh* ở trang 31.

Sức thuyết phục của văn chính luận chủ yếu là ở cách lập luận chặt chẽ, ở những lí lẽ đanh thép và những bằng chứng không ai chối cãi được. Muốn hiểu rõ, đánh giá được cách lập luận và những lí lẽ của Hồ Chí Minh trong bản *Tuyên ngôn Độc lập*, cần chú ý: văn kiện lịch sử này không phải chỉ được đọc trước quốc dân đồng bào mà còn trước thế giới, đặc biệt là trước bọn đế quốc, thực dân đang chuẩn bị chiếm lại nước ta. Chúng nấp sau quân Đồng minh vào tước khí giới quân đội Nhật; tiến vào từ phía bắc là quân đội Quốc dân đảng Trung Quốc, đảng sau là đế quốc Mĩ; tiến vào từ phía nam là quân đội Anh, đảng sau là lính viễn chinh Pháp. Lúc này thực dân Pháp tuyên bố: Đông Dương là đất "bảo hộ" của người Pháp bị Nhật xâm chiếm, nay Nhật đã đầu hàng, vậy Đông Dương đương nhiên phải trở lại với người Pháp. Bản *Tuyên ngôn Độc lập* đã bác bỏ dứt khoát những luận điệu đó.

*
* * *

Hồi đồng bào cả nước,

"*Tất cả mọi người đều sinh ra có quyền bình đẳng. Tạo hoá cho họ những quyền không ai có thể xâm phạm được; trong những quyền ấy, có quyền được sống, quyền tự do và quyền mua cầu hạnh phúc*".

Lời bất hủ ấy ở trong bản *Tuyên ngôn Độc lập* năm 1776 của nước Mĩ. Suy rộng ra, câu ấy có ý nghĩa là: tất cả các dân tộc trên thế giới đều sinh ra bình đẳng, dân tộc nào cũng có quyền sống, quyền sung sướng và quyền tự do.

Bản *Tuyên ngôn Nhân quyền và Dân quyền* của Cách mạng Pháp năm 1791 cũng nói :

"*Người ta sinh ra tự do và bình đẳng về quyền lợi; và phải luôn luôn được tự do và bình đẳng về quyền lợi*".

Đó là những lẽ phải không ai chối cãi được.

Thế mà hơn 80 năm nay, bọn thực dân Pháp lợi dụng lá cờ tự do, bình đẳng, bác ái, đến cướp đất nước ta, áp bức đồng bào ta. Hành động của chúng trái hẳn với nhân đạo và chính nghĩa.

Về chính trị, chúng tuyệt đối không cho nhân dân ta một chút tự do dân chủ nào.

Chúng thi hành những luật pháp dã man. Chúng lập ba chế độ khác nhau ở Trung, Nam, Bắc để ngăn cản việc thống nhất nước nhà của ta, để ngăn cản dân tộc ta đoàn kết.

Chúng lập ra nhà tù nhiều hơn trường học. Chúng thẳng tay chém giết những người yêu nước thương nòi của ta. Chúng tắm các cuộc khởi nghĩa của ta trong những bể máu.

Chúng ràng buộc dư luận, thi hành chính sách ngu dân.

Chúng dùng thuốc phiện, rượu cồn để làm cho nòi giống ta suy nhược.

Về kinh tế, chúng bóc lột dân ta đến xương tuỷ, khiến cho dân ta nghèo nàn, thiếu thốn, nước ta xơ xác, tiêu điều. Chúng cướp không ruộng đất, hầm mỏ, nguyên liệu.

Chúng giữ độc quyền in giấy bạc, xuất cảng và nhập cảng.

Chúng đặt ra hàng trăm thứ thuế vô lí, làm cho dân ta, nhất là dân cày và dân buôn, trở nên bần cùng.

Chúng không cho các nhà tư sản ta ngóc đầu lên. Chúng bóc lột công nhân ta một cách vò cùng tàn nhẫn.

Mùa thu năm 1940, phát xít Nhật đến xâm lăng Đông Dương để mở thêm căn cứ đánh Đông minh, thì bọn thực dân Pháp quỳ gối đầu hàng, mở cửa nước ta rước Nhật. Từ đó dân ta chịu hai tầng xiềng xích : Pháp và Nhật. Từ đó dân ta càng cực khổ, nghèo nàn. Kết quả là cuối năm ngoái sang đầu năm nay⁽¹⁾, từ Quảng Trị đến Bắc Kì, hơn hai triệu đồng bào ta bị chết đói.

Ngày 9 tháng 3 năm nay, Nhật tước khí giới của quân đội Pháp⁽²⁾. Bọn thực dân Pháp hoặc là bỏ chạy, hoặc là đầu hàng. Thế là chẳng những chúng không "bảo hộ"⁽³⁾ được ta, trái lại, trong 5 năm, chúng đã bán nước ta hai lần cho Nhật.

Trước ngày 9 tháng 3, biết bao lần Việt Minh đã kêu gọi người Pháp liên minh để chống Nhật. Bọn thực dân Pháp đã không đáp ứng, lại thẳng tay khủng bố Việt Minh hơn nữa. Thậm chí đến khi thua chạy, chúng còn nhẫn tâm giết nốt số đồng tù chính trị ở Yên Bái và Cao Bằng.

(1) Cuối năm ngoái sang đầu năm nay : cuối năm 1944, đầu năm 1945.

(2) Năm 1940, thực dân Pháp phải mở cửa Đông Dương cho phát xít Nhật kéo vào. Từ đó, hai tên đế quốc cùng thống trị nước ta. Nhưng đến ngày 9 - 3 - 1945 thì Nhật làm cuộc đảo chính, lật đổ hẳn chính quyền của Pháp, độc chiếm Đông Dương.

(3) Thời Pháp thuộc, thực dân Pháp dùng chiêu bài "bảo hộ" đối với nước ta, thực chất là xâm lược, áp bức, bóc lột nhân dân ta hết sức tàn bạo. Trong Bản án chế độ thực dân Pháp, Nguyễn Ái Quốc từng nhiều lần lật tẩy thực chất bịa bợm ấy khi chúng dùng những từ như "bảo hộ", "khai hoả", v.v.

Tuy vậy, đối với người Pháp, đồng bào ta vẫn giữ một thái độ khoan hồng và nhân đạo. Sau cuộc biến động ngày 9 tháng 3, Việt Minh đã giúp cho nhiều người Pháp chạy qua biên thùy, lại cứu cho nhiều người Pháp ra khỏi nhà giam Nhật và bảo vệ tính mạng và tài sản cho họ.

Sự thật là từ mùa thu năm 1940, nước ta đã thành thuộc địa của Nhật, chứ không phải thuộc địa của Pháp nữa. Khi Nhật hàng Đồng minh thì nhân dân cả nước ta đã nổi dậy giành chính quyền, lập nên nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà.

Sự thật là dân ta đã lấy lại nước Việt Nam từ tay Nhật, chứ không phải từ tay Pháp.

Pháp chạy, Nhật hàng, vua Bảo Đại thoái vị. Dân ta đã đánh đổ các xiềng xích thực dân gần 100 năm nay để gayne dựng nên nước Việt Nam độc lập. Dân ta lại đánh đổ chế độ quân chủ mấy mươi thế kỉ mà lập nên chế độ Dân chủ Cộng hoà.

Bởi thế cho nên, chúng tôi, Lâm thời Chính phủ của nước Việt Nam mới, đại biểu cho toàn dân Việt Nam, tuyên bố thoát li hẳn quan hệ thực dân với Pháp, xoá bỏ hết những hiệp ước mà Pháp đã ký về nước Việt Nam, xoá bỏ tất cả mọi đặc quyền của Pháp trên đất nước Việt Nam.

Toàn dân Việt Nam, trên dưới một lòng kiên quyết chống lại âm mưu của bọn thực dân Pháp.

Chúng tôi tin rằng các nước Đồng minh đã công nhận những nguyên tắc dân tộc bình đẳng ở các Hội nghị Tê-hê-răng⁽¹⁾ và Cựu Kim Sơn⁽²⁾, quyết không thể không công nhận quyền độc lập của dân Việt Nam.

Một dân tộc đã gan góc chống ách nô lệ của Pháp hơn 80 năm nay, một dân tộc đã gan góc đứng về phe Đồng minh chống phát xít mấy năm nay, dân tộc đó phải được tự do ! Dân tộc đó phải được độc lập !

(1) *Hội nghị Tê-hê-răng* : hội nghị của đại diện ba nước Liên Xô, Mĩ, Anh, họp từ ngày 28 - 11 đến 1 - 12 - 1943 tại Tê-hê-răng (thủ đô nước I-ran). Hội nghị đã thông qua kế hoạch tiêu diệt các lực lượng vũ trang của phát xít Đức, quyết định mở mặt trận thứ hai ở châu Âu trước ngày 1 - 5 - 1944 và thông qua nghị quyết bảo đảm nền hòa bình lâu dài trên toàn thế giới sau chiến tranh, v.v. Nhưng sau đó, các giới cầm quyền ở Mĩ và Anh đã không thi hành triệt để những điều khoản đã ký kết trong hội nghị này.

(2) *Hội nghị Cựu Kim Sơn* : hội nghị của đại diện năm mươi nước tại Cựu Kim Sơn (Xan Phran-xi-xcô) ở Mĩ, từ ngày 25 - 4 đến 26 - 6 - 1945 để thành lập một tổ chức quốc tế gọi là Liên hợp quốc.

Vì những lẽ trên, chúng tôi, Chính phủ lâm thời của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà, trịnh trọng tuyên bố với thế giới rằng :

Nước Việt Nam có quyền hưởng tự do và độc lập, và sự thật đã thành một nước tự do, độc lập. Toàn thể dân tộc Việt Nam quyết đem tất cả tinh thần và lực lượng, tính mạng và của cải để giữ vững quyền tự do, độc lập ấy.

(*Hồ Chí Minh, Toàn tập*, tập 4,
NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1995)

HƯỚNG DẪN HỌC BÀI

1. Căn cứ vào cách lập luận của tác giả, có thể chia bản *Tuyên ngôn Độc lập* ra làm mấy phần ? Anh (chị) hãy tóm tắt nội dung của mỗi phần.
2. Đọc phần *Tiểu dẫn* và trả lời câu hỏi : Hồ Chí Minh viết *Tuyên ngôn Độc lập* nhằm vào những đối tượng nào ?
3. Căn cứ vào đối tượng của bản *Tuyên ngôn Độc lập*, anh (chị) hãy cho biết vì sao tác giả lại mở đầu tác phẩm bằng việc trích dẫn bản *Tuyên ngôn Độc lập* của Mĩ và bản *Tuyên ngôn Nhân quyền và Dân quyền* của Cách mạng Pháp. Ý nghĩa của việc trích dẫn này đối với sức thuyết phục của bản *Tuyên ngôn Độc lập* là gì ?
4. Trước khi theo chân quân đội Anh vào giải giáp quân đội Nhật ở Đông Dương, thực dân Pháp đã tung ra trong dư luận quốc tế những luận điệu xảo trá sau đây nhằm tạo cơ sở pháp lý cho việc tái chiếm nước ta :
 - Việt Nam là thuộc địa của Pháp ;
 - Việt Nam đã được Pháp "mở mang", "khai hoá" và "bảo hộ" ;
 - Pháp thuộc phe Đồng minh chống phát xít, nay Nhật đã bị Đồng minh đánh bại phải đầu hàng, vậy Pháp đương nhiên có quyền trở lại Việt Nam (và Đông Dương nói chung).Anh (chị) hãy phân tích phần 2 của bản *Tuyên ngôn Độc lập* để làm rõ Chủ tịch Hồ Chí Minh đã bác bỏ những luận điệu nêu trên của thực dân Pháp một cách hùng hồn như thế nào.
5. Anh (chị) có nhận xét gì về phong cách chính luận của Hồ Chí Minh trong bản *Tuyên ngôn Độc lập* ?

BÀI TẬP NÂNG CAO

Người ta thường coi bài *Đại cáo bình Ngô* của Nguyễn Trãi và bản *Tuyên ngôn Độc lập* của Hồ Chí Minh là hai áng "thiên cổ hùng văn".

Anh (chị) hãy nhận xét những điểm giống nhau và khác nhau của hai tác phẩm trên về nội dung, hình thức thể loại và về ý nghĩa lịch sử.

TRI THỨC ĐỌC - HIẾU

• **Tuyên ngôn**

Tuyên ngôn là văn bản của quốc gia, chính phủ, chính đảng, đoàn thể hoặc của nhà tư tưởng công bố nhằm bày tỏ thái độ, lập trường, cương lĩnh trước các vấn đề trọng đại về chính trị, tư tưởng, nghệ thuật. Ví dụ : *Tuyên ngôn Độc lập* của Mĩ năm 1776, *Tuyên ngôn Nhân quyền và Dân quyền* của Cách mạng Pháp năm 1791, *Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản* (1848), *Tuyên ngôn của chủ nghĩa tượng trưng* (1886), *Tuyên ngôn văn học của chủ nghĩa vị lai* (1909), *Tuyên ngôn của chủ nghĩa siêu thực* (1924),...

Là văn bản phát biểu công khai, nội dung tuyên ngôn phải tập trung, ý kiến rõ ràng, dứt khoát. *Tuyên ngôn* còn là một văn bản có tính chất kêu gọi, hô hào, cổ động, tuyên truyền nhằm thuyết phục và lôi kéo nhiều người ủng hộ chính kiến, quan niệm của những người chủ trương.

Tuyên ngôn tuy không có thể thức cố định, nhưng bao giờ cũng nhắm vào mục tiêu nói rõ sự việc, ngôn ngữ trang trọng, chính xác.

• **Về nội dung và sức thuyết phục của văn nghị luận**

Văn nghệ thuật là sản phẩm của trí tưởng tượng nghệ thuật của nhà văn, thẩm nhuần tinh cảm, cảm xúc thẩm mĩ. Loại văn này thuyết phục người đọc chủ yếu bằng hình tượng nghệ thuật. Còn văn nghị luận là sản phẩm của tư duy lô gích, của lí trí tinh táo. Nó thuyết phục người đọc chủ yếu bằng lập luận chặt chẽ, lí lẽ sắc bén, bằng chứng xác thực.

Thời trung đại, các loại văn nghị luận, văn hành chính và văn nghệ thuật chưa có sự phân biệt thật rạch ròi. *Hịch tướng sĩ* của Trần Hưng Đạo, *Đại cáo bình Ngô* của Nguyễn Trãi vừa có yếu tố của văn nghị luận lại vừa có yếu tố của văn nghệ thuật, nghĩa là vừa thuyết phục bằng lí lẽ, vừa thuyết phục bằng hình tượng. Thời hiện đại thì khác, tuy đã có sự phân biệt rõ ràng văn nghị luận và văn nghệ thuật, nhưng trong văn hư cấu cũng có yếu tố nghị luận và trong văn nghị luận cũng có yếu tố biểu cảm. Đây là sự kết hợp có ý thức của người viết nhằm tăng thêm sức thuyết phục cho tác phẩm. Văn nghị luận cũng có thể sử dụng hình ảnh, nhưng sức mạnh đặc trưng của nó vẫn là những lí lẽ sắc bén ; ngược lại, văn nghệ thuật có thể sử dụng yếu tố nghị luận, nhưng đặc trưng của nó là ở thế giới hình tượng sinh động, có khả năng tác động mạnh mẽ vào cảm quan thẩm mĩ của người đọc.